TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 23 – 7 – 2025
V/v "Tranh chấp xin ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 – CÀ MAU

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Như.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đào Việt Khái.

Ông Nguyễn Minh Trọn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Tú là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 23 tháng 7 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2025/TLST–HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về: "Tranh chấp xin ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST–HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2025, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Trần Thị Kim O, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau).

- *Bị đơn:* Ông Phù Văn T, sinh năm 1973 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp G, xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là ấp G, xã C, tỉnh Cà Mau).

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai đề ngày 12/5/2025 nguyên đơn bà Trần Thị Kim O trình bày:

Về hôn nhân: Bà và ông Phù Văn T chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã C, tỉnh Cà Mau). Trong thời gian chung sống thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do bất đồng ý kiến và mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Xét thấy, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với ông T.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Phù Gia H, sinh ngày 04/10/2003 và Phù Ngọc T1, sinh ngày 05/6/2007. Đối với Phù Gia H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết, con Phù Ngọc T1 hiện đang sống cùng với ông T khi ly hôn bà đồng ý giao con Phù Ngọc T1 cho ông T nuôi dưỡng, bà không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Phù Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà Trần Thị Kim O.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Bà Trần Thị Kim O khởi kiện xin ly hôn với ông Phù Văn T là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Ông Phù Văn T cư trú tại G, xã C, tỉnh Cà Mau nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Ông Phù Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông T.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Bà Trần Thị Kim O và ông Phù Văn T tự nguyện kết hôn với nhau và có đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 71/2010 ngày 13/8/2010 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện P, tỉnh Cà Mau (nay là UBND xã C, tỉnh Cà Mau) nên hôn nhân giữa bà O và ông T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận. Bà O nhận thấy trong cuộc sống hôn nhân không hoà thuận, không hạnh phúc, thường xuyên cự cải. Nguyên nhân là do tính tình không hoà hợp, bất đồng ý kiến và quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Từ đó, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn và mâu thuẫn trở nên trầm trọng nên bà yêu cầu được ly hôn. Đối với, ông T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia tố tụng nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không lý do và không cung cấp tài liệu, chứng cứ hay ý kiến đối với nội dung khởi kiện của bà O. Từ đó cho thấy, ông T không mong muốn hàn gắn tình cảm. Xét thấy, mâu thuẫn của bà O và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp

nhận yêu cầu ly hôn của bà O, cho bà O được ly hôn với ông T.

[2.2] Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Phù Gia H, sinh ngày 04/10/2003 và Phù Ngọc T1, sinh ngày 05/6/2007. Đối với Phù Gia H đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Khi ly hôn, bà O đồng ý giao con Phù Ngọc T1 cho ông T nuôi dưỡng. Ông T không có ý kiến về việc giao con cho ông nuôi dưỡng.

Tại bản tự khai ngày 12/5/2025, con chung Phù Ngọc T1 có nguyện vọng được sống cùng với ông T. Hội đồng xét xử xét thấy, con chung hiện nay đang sống cùng với ông T vì vậy để ổn định môi trường sống của con chung và nguyện vọng của con nên tiếp tục giao con chung cho ông T nuôi dưỡng là phù hợp. Ông T không yêu cầu cấp dưỡng nên không đặt ra xem xét. Bà O có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà O phải chịu theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Về hôn nhân: Cho bà Trần Thị Kim O được ly hôn với ông Phù Văn T.

Về nuôi con chung: Có 02 người con chung tên Phù Gia H, sinh ngày 04/10/2003 đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét giải quyết. Giao con chung Phù Ngọc T1, sinh ngày 05/6/2007 cho ông Phù Văn T tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà Trần Thị Kim O không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bà Trần Thị Kim O không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở nhưng không được lạm dụng quyền thăm con để gây ảnh hưởng đến việc nuôi con của ông Phù Văn T.

Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm bà Trần Thị Kim O phải chịu 300.000 đồng. Bà Trần Thị Kim O đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0004132 ngày 15 tháng 5 năm 2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (nay là Thi hành án dân sự tỉnh C) được chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND Khu vực 3 - Cà Mau;
- Phòng THADS Khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã Cái Đôi Vàm, tỉnh Cà Mau;
(Giấy CNKH số 71 ngày 13/8/2010)
- Lưu hồ sơ, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Như